

Số: 03/TB-HĐXT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
Kết quả phỏng vấn xét tuyển vòng 2 năm 2026
của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông báo số 02/TB-HĐXT ngày 28/7/2026 của Hội đồng xét tuyển về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2026 của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2;

Căn cứ kết quả phỏng vấn của Ban kiểm tra, sát hạch, Hội đồng xét tuyển của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 thông báo kết quả phỏng vấn xét tuyển vòng 2 (Có danh sách kèm theo).

Kết quả này được thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử Bệnh viện (<https://tamthantw2.gov.vn>), mạng nội bộ và Bảng thông báo của Bệnh viện.

Hội đồng xét tuyển thông báo để toàn thể thí sinh dự xét tuyển được biết. 

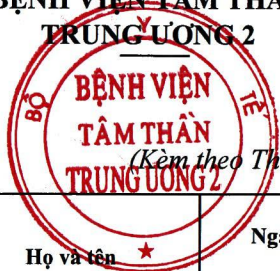
Nơi nhận:

- Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế (b/c);
- Bảng thông báo (để đăng tin);
- Ban Giám đốc;
- Website Bệnh viện;
- Mạng nội bộ Bệnh viện;
- Lưu: TCCB, HĐXT.



GIAM ĐOC
Nguyễn Hữu Thắng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TÂM THẦN
TRUNG ƯƠNG 2



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026 (VÒNG 2)

(Kèm theo Thông báo số 03/TB-HĐXT ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng xét tuyển Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	BS3-01	Nguyễn Sỹ Duy Bình	03/02/2001		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng			80	Tám mươi chẵn	80	Tám mươi chẵn	
2	BS3-02	Đinh Thị Bình		05/03/1986	Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
3	BS3-03	Nguyễn Tiến Đức	04/05/2000		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
4	BS3-04	Tào Mạnh Đức	19/04/1981		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng			70	Bảy mươi chẵn	70	Bảy mươi chẵn	
5	BS3-05	Lâm Trí Dũng	03/08/2000		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
6	BS3-06	Linh Ngọc Hà	02/05/1986		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng	5	Năm	75	Bảy mươi lăm	80	Tám mươi chẵn	Dân tộc thiểu số
7	BS3-07	Mai Thị Thu Hương		19/10/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
8	BS3-08	Nguyễn Mạnh Huy	14/01/2000		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng			60	Sáu mươi chẵn	60	Sáu mươi chẵn	
9	BS3-09	Danh Lê Đăng Khoa	12/03/1997		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng			80	Tám mươi chẵn	80	Tám mươi chẵn	
10	BS3-10	Trịnh Tùng Lâm	25/09/2001		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng			65	Sáu mươi lăm	65	Sáu mươi lăm	
11	BS3-11	Bùi Thị Thu Lan		16/02/1988	Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
12	BS3-12	Trần Phi Long	02/03/1984		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
13	BS3-13	Đỗ Đức Mạnh	25/04/2000		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng			70	Bảy mươi chẵn	70	Bảy mươi chẵn	
14	BS3-14	Trịnh Nam	01/06/1990		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng			70	Bảy mươi chẵn	70	Bảy mươi chẵn	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
15	BS3-15	Phan Nguyễn Thảo Nguyên		06/11/1999	Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
16	BS3-16	Nguyễn Đoàn Thảo Như		31/10/2000	Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng			70	Bảy mươi chẵn	70	Bảy mươi chẵn	
17	BS3-17	Trịnh Văn Quế	18/02/1983		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng			75	Bảy mươi lăm	75	Bảy mươi lăm	
18	BS3-18	Trần Thị Kim Tho		03/01/1998	Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng			80	Tám mươi chẵn	80	Tám mươi chẵn	
19	BS3-19	Nguyễn Thị Kim Thoa		03/03/1994	Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
20	BS3-20	Trần Thúy Vân		21/08/2000	Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng	5	Năm	60	Sáu mươi chẵn	65	Sáu mươi lăm	Dân tộc thiểu số
21	BS3-21	Nguyễn Trần Vũ	10/08/2001		Bác sĩ Y khoa	Khoa Lâm sàng			80	Tám mươi chẵn	80	Tám mươi chẵn	
22	DS3-01	Hoàng Anh Đức	14/02/1994		Dược sĩ đại học	Khoa Dược			74	Bảy mươi bốn	74	Bảy mươi bốn	
23	DS3-02	Nguyễn Khánh Huyền		15/12/1999	Dược sĩ đại học	Khoa Dược			62	Sáu mươi hai	62	Sáu mươi hai	
24	DS3-03	Lê Thị Ngọc Huyền		31/10/1993	Dược sĩ đại học	Khoa Dược	VẮNG THI						
25	DS3-04	Võ Thị Ngọc Linh		23/10/1986	Dược sĩ đại học	Khoa Dược			59	Năm mươi chín	59	Năm mươi chín	
26	DS3-05	Nguyễn Trương Thái Mai		03/03/1992	Dược sĩ đại học	Khoa Dược	VẮNG THI						
27	DS3-06	Nguyễn Thị Bích Như		05/02/1988	Dược sĩ đại học	Khoa Dược			66	Sáu mươi sáu	66	Sáu mươi sáu	
28	DS3-07	Nguyễn Văn Trường Sơn	01/01/1994		Dược sĩ đại học	Khoa Dược			70	Bảy mươi chẵn	70	Bảy mươi chẵn	
29	DS3-08	Nguyễn Thái Hoàng Uyên		24/04/2001	Dược sĩ đại học	Khoa Dược			71	Bảy mươi một	71	Bảy mươi một	
30	DS3-09	Đỗ Quang Vinh	04/08/1991		Dược sĩ đại học	Khoa Dược			63	Sáu mươi ba	63	Sáu mươi ba	
31	DS4-01	Bùi Quốc An	01/01/2001		Cao đẳng dược	Khoa Dược			52	Năm mươi hai	52	Năm mươi hai	
32	DS4-02	Tổng Hữu Bình	05/05/1980		Cao đẳng dược	Khoa Dược			70,5	Bảy mươi phẩy năm	70,5	Bảy mươi phẩy năm	
33	DS4-03	Nguyễn Thị Hà		05/04/1987	Cao đẳng dược	Khoa Dược			79	Bảy mươi chín	79	Bảy mươi chín	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
34	DS4-04	Vũ Đình Hậu	15/06/1990		Cao đẳng dược	Khoa Dược				VẮNG THI			
35	DS4-05	Huỳnh Kiều Phương Linh		21/06/1998	Cao đẳng dược	Khoa Dược			66	Sáu mươi sáu	66	Sáu mươi sáu	
36	DS4-06	Lê Nguyễn An Phương		03/12/2004	Cao đẳng dược	Khoa Dược			71	Bảy mươi một	71	Bảy mươi một	
37	DS4-07	Nguyễn Thị Ngọc Phượng		15/04/1993	Cao đẳng dược	Khoa Dược			62	Sáu mươi hai	62	Sáu mươi hai	
38	DS4-08	Nguyễn Thị Kim Quyên		31/07/2004	Cao đẳng dược	Khoa Dược			30	Ba mươi chẵn	30	Ba mươi chẵn	
39	DS4-09	Đinh Ngọc Bảo Trâm		23/11/2001	Cao đẳng dược	Khoa Dược			30	Ba mươi chẵn	30	Ba mươi chẵn	
40	DS4-10	Lê Thị Thiên Trang		25/01/1997	Cao đẳng dược	Khoa Dược			91	Chín mươi một	91	Chín mươi một	
41	ĐD3-01	Trần Tú Anh		10/02/1991	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			54	Năm mươi bốn	54	Năm mươi bốn	
42	ĐD3-02	Phan Thị Hồng Anh		29/01/1992	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			77	Bảy mươi bảy	77	Bảy mươi bảy	
43	ĐD3-03	Cao Thị Ngọc Ánh		04/08/1991	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			33	Ba mươi ba	33	Ba mươi ba	
44	ĐD3-04	Neáng Kim Chi		01/01/2000	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	5	Năm	51	Năm mươi một	56	Năm mươi sáu	Dân tộc thiểu số
45	ĐD3-05	Nguyễn Thị Anh Đào		14/11/1989	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng				VẮNG THI			
46	ĐD3-06	Nguyễn Thị Dư		20/05/1985	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			81	Tám mươi một	81	Tám mươi một	
47	ĐD3-07	Vũ Đình Giang	25/08/1994		Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng				VẮNG THI			
48	ĐD3-08	Huỳnh Thị Mai Giàu		08/04/1994	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			74	Bảy mươi bốn	74	Bảy mươi bốn	
49	ĐD3-09	Trần Thị Thu Hà		10/11/1988	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			90	Chín mươi chẵn	90	Chín mươi chẵn	
50	ĐD3-10	Phạm Thị Kim Hà		29/10/1987	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			64	Sáu mươi bốn	64	Sáu mươi bốn	
51	ĐD3-11	Trần Thị Hiền		05/04/1990	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			73	Bảy mươi ba	73	Bảy mươi ba	
52	ĐD3-12	Đào Thị Huế		20/01/1992	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			89	Tám mươi chín	89	Tám mươi chín	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bằng số	Bằng chữ	Bằng số	Bằng chữ	Bằng số	Bằng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
53	ĐD3-13	Trần Thị Mến		15/02/1990	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			76	Bảy mươi sáu	76	Bảy mươi sáu	
54	ĐD3-14	Trương Thị Muôn		10/06/1991	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			88	Tám mươi tám	88	Tám mươi tám	
55	ĐD3-15	Đỗ Thị Thanh Nga		20/10/1980	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
56	ĐD3-16	Nguyễn Ánh Nguyệt		05/07/1993	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			78	Bảy mươi tám	78	Bảy mươi tám	
57	ĐD3-17	Nguyễn Thị Nhị		09/09/1985	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			63	Sáu mươi ba	63	Sáu mươi ba	
58	ĐD3-18	Vũ Thị Hồng Nhung		09/07/1995	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			65	Sáu mươi lăm	65	Sáu mươi lăm	
59	ĐD3-19	Võ Minh Oanh		14/06/2001	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
60	ĐD3-20	Hoàng Thị Phụng		21/05/1999	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
61	ĐD3-21	Lê Thị Hồng Quý		12/07/1990	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			87	Tám mươi bảy	87	Tám mươi bảy	
62	ĐD3-22	Nguyễn Thị Ngọc Quyên		28/08/1988	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			83	Tám mươi ba	83	Tám mươi ba	
63	ĐD3-23	Trần Thị Quyên		19/01/1995	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			65	Sáu mươi lăm	65	Sáu mươi lăm	
64	ĐD3-24	Đỗ Thị Tâm		20/02/1996	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
65	ĐD3-25	Đinh Thị Toan		20/04/1987	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	5	Năm	64	Sáu mươi bốn	69	Sáu mươi chín	Con thương
66	ĐD3-26	Bùi Quang Toàn	15/03/1989		Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			77	Bảy mươi bảy	77	Bảy mươi bảy	
67	ĐD3-27	Nguyễn Thị Trang		08/08/1986	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			78	Bảy mươi tám	78	Bảy mươi tám	
68	ĐD3-28	Thái Ngọc Trang		08/11/1995	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			61	Sáu mươi một	61	Sáu mươi một	
69	ĐD3-29	Nguyễn Thị Huyền Trang		02/09/2000	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			58	Năm mươi tám	58	Năm mươi tám	
70	ĐD3-30	Tăng Thị Trang		15/01/1991	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			76	Bảy mươi sáu	76	Bảy mươi sáu	
71	ĐD4-01	Lưu Thị An		05/07/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			60	Sáu mươi chẵn	60	Sáu mươi chẵn	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
72	ĐD4-02	Nguyễn Thị Kim Anh		15/02/1984	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			62	Sáu mươi hai	62	Sáu mươi hai	
73	ĐD4-03	Hoàng Thị Anh		20/04/1984	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			69	Sáu mươi chín	69	Sáu mươi chín	
74	ĐD4-04	Nguyễn Thị Hoa Anh		30/12/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			71	Bảy mươi một	71	Bảy mươi một	
75	ĐD4-05	Đỗ Thị Ngọc Anh		30/06/1986	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			88	Tám mươi tám	88	Tám mươi tám	
76	ĐD4-06	Phan Thị Hồng Anh		29/01/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
77	ĐD4-07	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		16/02/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			74	Bảy mươi bốn	74	Bảy mươi bốn	
78	ĐD4-08	Nguyễn Phan Tùng Bách	17/12/2004		Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
79	ĐD4-09	Tạ Thị Minh Châu		01/01/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
80	ĐD4-10	Tạ Thị Chiêm		02/02/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
81	ĐD4-11	Đinh Xuân Chiến	31/05/1994		Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
82	ĐD4-12	Tổng Thị Chinh		26/12/1982	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			72	Bảy mươi hai	72	Bảy mươi hai	
83	ĐD4-13	Trịnh Thành Công	02/08/1993		Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			51	Năm mươi một	51	Năm mươi một	
84	ĐD4-14	Vũ Thị Thu Diễm		15/10/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			54	Năm mươi bốn	54	Năm mươi bốn	
85	ĐD4-15	Đặng Thị Ngọc Diệu		05/09/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			84	Tám mươi bốn	84	Tám mươi bốn	
86	ĐD4-16	Lã Thị Dinh		25/10/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			74	Bảy mươi bốn	74	Bảy mươi bốn	
87	ĐD4-17	Giang Văn Dự	09/08/1995		Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	2,5	Hai phẩy năm	59	Năm mươi chín	61,5	Sáu mươi một phẩy năm	Hoàn thành
88	ĐD4-18	Trần Ngọc Đức	08/09/1991		Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			60	Sáu mươi chẵn	60	Sáu mươi chẵn	
89	ĐD4-19	Lê Thùy Dương		20/07/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			77	Bảy mươi bảy	77	Bảy mươi bảy	
90	ĐD4-20	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		02/09/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			81	Tám mươi một	81	Tám mươi một	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bằng số	Bằng chữ	Bằng số	Bằng chữ	Bằng số	Bằng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
91	ĐD4-21	Nguyễn Thị Thảo Duyên		11/10/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			69	Sáu mươi chín	69	Sáu mươi chín	
92	ĐD4-22	Trịnh Thị Giang		18/03/1985	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			71	Bảy mươi một	71	Bảy mươi một	
93	ĐD4-23	Ngô Thị Hà		05/10/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			67	Sáu mươi bảy	67	Sáu mươi bảy	
94	ĐD4-24	Thái Thị Hương Hà		18/08/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			76	Bảy mươi sáu	76	Bảy mươi sáu	
95	ĐD4-25	Vũ Thị Hằng		19/03/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			60	Sáu mươi chẵn	60	Sáu mươi chẵn	
96	ĐD4-26	Nguyễn Thị Bích Hằng		19/05/1987	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			68	Sáu mươi tám	68	Sáu mươi tám	
97	ĐD4-27	Đặng Thị Thúy Hằng		17/12/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			51	Năm mươi một	51	Năm mươi một	
98	ĐD4-28	Bùi Thị Hằng		19/02/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			91	Chín mươi một	91	Chín mươi một	
99	ĐD4-29	Vũ Văn Hiến	23/03/1985		Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			63	Sáu mươi ba	63	Sáu mươi ba	
100	ĐD4-30	Đào Thị Thu Hiền		19/11/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			61	Sáu mươi một	61	Sáu mươi một	
101	ĐD4-31	Nguyễn Thị Hiền		18/10/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
102	ĐD4-32	Lê Thị Thu Hiền		12/12/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			62	Sáu mươi hai	62	Sáu mươi hai	
103	ĐD4-33	Lê Thị Hiền		01/04/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			44	Bốn mươi bốn	44	Bốn mươi bốn	
104	ĐD4-34	Dương Thị Hoa		09/03/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			58,5	Năm mươi tám phẩy năm	58,5	Năm mươi tám phẩy năm	
105	ĐD4-35	Hoàng Thị Hòa		04/03/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			56	Năm mươi sáu	56	Năm mươi sáu	
106	ĐD4-36	Trần Thị Minh Hoài		10/07/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			41,5	Bốn mươi một phẩy năm	41,5	Bốn mươi một phẩy năm	
107	ĐD4-37	Chu Thị Hoài		02/04/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			42	Bốn mươi hai	42	Bốn mươi hai	
108	ĐD4-38	Phạm Thị Thu Hoài		16/09/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			88	Tám mươi tám	88	Tám mươi tám	
109	ĐD4-39	Đoàn Thị Hồng		04/01/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			63	Sáu mươi ba	63	Sáu mươi ba	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
110	ĐD4-40	Đặng Thị Kim Huệ		25/07/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			64	Sáu mươi bốn	64	Sáu mươi bốn	
111	ĐD4-41	Đặng Thị Hưng		10/02/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
112	ĐD4-42	Trần Thị Hoài Hương		20/12/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	5	Năm	83	Tám mươi ba	88	Tám mươi tám	Con thương
113	ĐD4-43	Đặng Thị Hương		16/09/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	5	Năm	63	Sáu mươi ba	68	Sáu mươi tám	Con thương
114	ĐD4-44	Dương Thu Hương		02/12/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
115	ĐD4-45	Võ Thị Lan Hương		05/07/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			85	Tám mươi lăm	85	Tám mươi lăm	
116	ĐD4-46	Vũ Thị Thanh Hương		04/10/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			57	Năm mươi bảy	57	Năm mươi bảy	
117	ĐD4-47	Phạm Thị Hương		14/05/1983	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			60	Sáu mươi chẵn	60	Sáu mươi chẵn	
118	ĐD4-48	Nguyễn Thị Mai Hương		28/03/1985	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			71	Bảy mươi một	71	Bảy mươi một	
119	ĐD4-49	Lê Thị Thanh Hương		12/01/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			72	Bảy mươi hai	72	Bảy mươi hai	
120	ĐD4-50	Huỳnh Thị Thu Hường		30/12/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			60	Sáu mươi chẵn	60	Sáu mươi chẵn	
121	ĐD4-51	Hồ Thị Huyền		17/12/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			68	Sáu mươi tám	68	Sáu mươi tám	
122	ĐD4-52	Lê Thị Huyền		25/10/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			77	Bảy mươi bảy	77	Bảy mươi bảy	
123	ĐD4-53	Nguyễn Thị Thanh Huyền		26/04/1989	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			43	Bốn mươi ba	43	Bốn mươi ba	
124	ĐD4-54	Lục Văn Khánh	05/06/1981		Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			37	Ba mươi bảy	37	Ba mươi bảy	
125	ĐD4-55	Lê Thị Lan		26/03/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			55	Năm mươi lăm	55	Năm mươi lăm	
126	ĐD4-56	Bùi Thị Ngọc Lan		18/11/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			32	Ba mươi hai	32	Ba mươi hai	
127	ĐD4-57	Đàm Thị Lê		20/10/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	5	Năm	21	Hai mươi một	26	Hai mươi sáu	Dân tộc thiểu số
128	ĐD4-58	Vũ Thị Liên		10/10/2000	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			50	Năm mươi chẵn	50	Năm mươi chẵn	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bằng số	Bằng chữ	Bằng số	Bằng chữ	Bằng số	Bằng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
129	ĐD4-59	Trần Sinh Khánh Linh		28/02/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng				VẮNG THI			
130	ĐD4-60	Đặng Thị Hoài Linh		19/04/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			55	Năm mươi lăm	55	Năm mươi lăm	
131	ĐD4-61	Nguyễn Kim Linh	10/09/1992		Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			80	Tám mươi chẵn	80	Tám mươi chẵn	
132	ĐD4-62	Trần Thị Mỹ Linh		09/12/1984	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng				VẮNG THI			
133	ĐD4-63	Nguyễn Thị Linh		17/08/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			85	Tám mươi lăm	85	Tám mươi lăm	
134	ĐD4-64	Vòng Thị Kim Luyến		15/12/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	5	Năm	76	Bảy mươi sáu	81	Tám mươi một	Dân tộc thiểu số
135	ĐD4-65	Trịnh Thị Mỹ Ly		04/05/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			60	Sáu mươi chẵn	60	Sáu mươi chẵn	
136	ĐD4-66	Nguyễn Thị Khánh Ly		01/11/2002	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng				VẮNG THI			Dân tộc thiểu số
137	ĐD4-67	Vũ Thị Lý		28/09/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng				VẮNG THI			
138	ĐD4-68	Nguyễn Thị Huỳnh Mai		03/12/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng				VẮNG THI			
139	ĐD4-69	Đỗ Thị Mai		26/11/2003	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			26	Hai mươi sáu	26	Hai mươi sáu	
140	ĐD4-70	Trần Thị Ngọc Mỹ		04/06/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			31	Ba mươi một	31	Ba mươi một	
141	ĐD4-71	Nguyễn Thị Ngân		28/02/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			48	Bốn mươi tám	48	Bốn mươi tám	
142	ĐD4-72	Trần Thị Huyền Ngân		30/12/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			83	Tám mươi ba	83	Tám mươi ba	
143	ĐD4-73	Hoàng Tú Ngân		04/06/2004	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			70	Bảy mươi chẵn	70	Bảy mươi chẵn	
144	ĐD4-74	Nguyễn Hồng Ngọc		18/09/2002	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng				VẮNG THI			
145	ĐD4-75	Lê Thị Ngọc		15/04/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng				VẮNG THI			
146	ĐD4-76	Nguyễn Thị Nhân		04/08/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			85	Tám mươi lăm	85	Tám mươi lăm	
147	ĐD4-77	Đặng Thị Nhi		16/03/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng				VẮNG THI			

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
148	ĐD4-78	Hồ Thị Yến Nhi		19/08/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
149	ĐD4-79	Bùi Thị Yến Nhi		25/01/2002	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
150	ĐD4-80	Nguyễn Hồng Tuyết Nhi		08/10/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			68	Sáu mươi tám	68	Sáu mươi tám	
151	ĐD4-81	Đoàn Thị Minh Nhi		05/10/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
152	ĐD4-82	Đặng Thị Như		26/06/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			62	Sáu mươi hai	62	Sáu mươi hai	
153	ĐD4-83	Phan Thị Nhung		16/08/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			72	Bảy mươi hai	72	Bảy mươi hai	
154	ĐD4-84	Nguyễn Thị Thu Nữ		12/03/1988	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			83	Tám mươi ba	83	Tám mươi ba	
155	ĐD4-85	Nguyễn Thị Mỹ Nương		06/05/1981	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			68	Sáu mươi tám	68	Sáu mươi tám	
156	ĐD4-86	Bùi Thị Oanh		23/03/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			77	Bảy mươi bảy	77	Bảy mươi bảy	
157	ĐD4-87	Nguyễn Thị Oanh		06/08/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			71	Bảy mươi mốt	71	Bảy mươi mốt	
158	ĐD4-88	Võ Minh Oanh		14/06/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
159	ĐD4-89	Ngô Thị Thu Phương		06/03/1988	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			59	Năm mươi chín	59	Năm mươi chín	
160	ĐD4-90	Nguyễn Thị Phương		02/02/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
161	ĐD4-91	Phạm Thị Bích Phương		29/08/1989	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			89	Tám mươi chín	89	Tám mươi chín	
162	ĐD4-92	Lưu Hạ Quyên		20/04/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
163	ĐD4-93	Phạm Thị Quỳnh		15/03/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			85	Tám mươi lăm	85	Tám mươi lăm	
164	ĐD4-94	Vũ Thị Thanh Sang		12/12/2003	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			63	Sáu mươi ba	63	Sáu mươi ba	
165	ĐD4-95	Bùi Thị Sen		01/04/1988	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			75	Bảy mươi lăm	75	Bảy mươi lăm	
166	ĐD4-96	Đỗ Thị Xuân Sương		06/01/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			72	Bảy mươi hai	72	Bảy mươi hai	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
167	ĐD4-97	Trương Thị Minh Tâm		28/07/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
168	ĐD4-98	Trần Thị Tân		13/07/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						Dân tộc thiểu số
169	ĐD4-99	Nguyễn Thị Tình Thắm		05/06/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
170	ĐD4-100	Nguyễn Thị Thắm		12/07/1982	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			80	Tám mươi chẵn	80	Tám mươi chẵn	
171	ĐD4-101	Hồ Thị Thanh		03/01/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			78	Bảy mươi tám	78	Bảy mươi tám	
172	ĐD4-102	Hà Thị Thu Thảo		01/01/2003	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			55	Năm mươi lăm	55	Năm mươi lăm	
173	ĐD4-103	Nguyễn Thị Thảo		06/10/1992	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			60	Sáu mươi chẵn	60	Sáu mươi chẵn	
174	ĐD4-104	Nguyễn Thị Thơm		12/01/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			58	Năm mươi tám	58	Năm mươi tám	
175	ĐD4-105	Phan Thị Thu		29/10/1988	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			63	Sáu mươi ba	63	Sáu mươi ba	
176	ĐD4-106	Đỗ Hồng Thu		15/10/1986	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			68	Sáu mươi tám	68	Sáu mươi tám	
177	ĐD4-107	Hà Thị Thương		04/02/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	5	Năm	68	Sáu mươi tám	73	Bảy mươi ba	Dân tộc thiểu số
178	ĐD4-108	Trịnh Trần Ngọc Thúy		15/10/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	5	Năm	63	Sáu mươi ba	68	Sáu mươi tám	Con thương
179	ĐD4-109	Phan Thanh Thúy		17/06/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						
180	ĐD4-110	Lê Thị Thúy		20/01/1985	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			75	Bảy mươi lăm	75	Bảy mươi lăm	
181	ĐD4-111	Lê Thị Thanh Thùy		03/07/1987	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			50	Năm mươi chẵn	50	Năm mươi chẵn	
182	ĐD4-112	Lương Thị Hồng Tích		12/06/1983	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	5	Năm	83	Tám mươi ba	88	Tám mươi tám	Con thương bình hàng 1/4
183	ĐD4-113	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		10/05/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			88	Tám mươi tám	88	Tám mươi tám	
184	ĐD4-114	Trần Thùy Tiên		20/10/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			70	Bảy mươi chẵn	70	Bảy mươi chẵn	
185	ĐD4-115	Trần Thị Tiến		20/11/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			50	Năm mươi chẵn	50	Năm mươi chẵn	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
186	ĐD4-116	Đinh Thị Toan		20/04/1987	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			62	Sáu mươi hai	62	Sáu mươi hai	
187	ĐD4-117	Lê Thị Thu Trang		03/08/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			75	Bảy mươi lăm	75	Bảy mươi lăm	
188	ĐD4-118	Kator Tú Trinh		11/11/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng	VẮNG THI						Dân tộc thiểu số
189	ĐD4-119	Trần Xuân Mộng Trúc		20/08/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			48	Bốn mươi tám	48	Bốn mươi tám	
190	ĐD4-120	Nguyễn Thị Thanh Trúc		01/08/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			35	Ba mươi lăm	35	Ba mươi lăm	
191	ĐD4-121	Nguyễn Đình Tùng	02/08/1982		Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			50	Năm mươi chẵn	50	Năm mươi chẵn	
192	ĐD4-122	Phạm Thị Tường Vi		25/11/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			88	Tám mươi tám	88	Tám mươi tám	
193	ĐD4-123	Trần Thị Vĩnh		08/11/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			60	Sáu mươi chẵn	60	Sáu mươi chẵn	
194	ĐD4-124	Lê Thị Hoàng Yến		19/11/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lâm sàng			64	Sáu mươi bốn	64	Sáu mươi bốn	
195	XN3-01	Tạ Thị Kim Hương		15/05/1995	Cử nhân xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm			57	Năm mươi bảy	57	Năm mươi bảy	
196	XN3-02	Đinh Hoàng Khôi	05/02/2001		Cử nhân xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm			92	Chín mươi hai	92	Chín mươi hai	
197	XN3-03	Nguyễn Thị Mộng		23/10/2000	Cử nhân xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	VẮNG THI						
198	HA3-01	Nguyễn Văn Rạng	02/10/1991		Cử nhân kỹ thuật CDHA Y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh			67	Sáu mươi bảy	67	Sáu mươi bảy	
199	HA4-01	Hoàng Thị Liên		24/12/1995	Cao đẳng kỹ thuật CDHA Y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh			73	Bảy mươi ba	73	Bảy mươi ba	
200	DD3-01	Nghiêm Thị Bích Loan		22/10/2002	Cử nhân Dinh dưỡng	Khoa Dinh dưỡng			90	Chín mươi chẵn	90	Chín mươi chẵn	
201	DD3-02	Võ Thành Long	17/03/2000		Cử nhân Dinh dưỡng	Khoa Dinh dưỡng			72,5	Bảy mươi hai phẩy năm	72,5	Bảy mươi hai phẩy năm	
202	CV3-01	Huỳnh Quang Minh	17/01/1980		Cử nhân Quản trị doanh nghiệp	Phòng hành chính quản trị	2,5	Hai phẩy năm	80	Tám mươi chẵn	82,5	Tám mươi hai phẩy năm	Bộ đội xuất ngũ
203	CV3-02	Nguyễn Công Hòa	10/06/2003		Cử nhân Luật	Phòng Tổ chức cán bộ	VẮNG THI						
204	CV3-03	Phùng Quốc Thịnh	02/09/1980		Cử nhân Luật	Phòng Tổ chức cán bộ	2,5	Hai phẩy năm	90	Chín mươi chẵn	92,5	Chín mươi hai phẩy năm	Bộ đội xuất ngũ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng	Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100 điểm)		Tổng điểm (cột 8+10)		Ghi chú
			Nam	Nữ			Bằng số	Bằng chữ	Bằng số	Bằng chữ	Bằng số	Bằng chữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
205	CV3-04	Lê Thị Mai Trâm		27/07/1996	Cử nhân Luật	Phòng Tổ chức cán bộ	VẮNG THI						
206	CS4-01	Vương Thị Điện		16/08/2000	Cao đẳng Quản trị kinh doanh	Phòng Công tác xã hội & Truyền thông giáo	5	Năm	87	Tám mươi bảy	92	Chín mươi hai	Dân tộc thiểu số
Tổng số: 206 thí sinh													

Handwritten signature